SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Loại văn bản: Quyết định ban hành Quy chế của Ủy ban nhân dân thành phố.

Căn cứ xây dựng: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung số 87/2025/QH15;Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã; các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan; Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Quyết định: tên, căn cứ và thẩm quyền ban hành Tên Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai; thẩm quyền ban hành là Ủy ban nhân dân thành phố.	1. Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 2 Chương I Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	2. Thuyết minh nội dung: Việc ban hành Quy chế nhằm xác định cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đồng Nai; thẩm quyền, hình thức và trình tự ban hành được xác định theo quy định hiện hành. 3. Tài liệu liên quan: Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về giao nhiệm vụ xây dựng Quy chế; đây là văn bản chỉ đạo triển khai, không thay thế căn cứ quy phạm pháp luật.
Quyết định: Điều 1 – Điều 3 Ban hành Quy chế kèm theo; quy định hiệu lực; trách nhiệm thi hành.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. 2. Thuyết minh nội dung: Các điều khoản của Quyết định quy định việc ban hành Quy chế kèm theo, hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện; không xác lập thêm thẩm quyền, thủ tục hành chính hoặc chế tài ngoài quy định pháp luật. 3. Tài liệu liên quan: Dự thảo Quyết định và Quy chế bám sát theo Mẫu số 20 Phụ lục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này xác định cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định phạm vi điều chỉnh giới hạn ở cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, không quy định lại các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh; việc xác định nhiệm vụ, thẩm quyền cụ thể phải căn cứ quy định của pháp luật về khuyến nông. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Thông tư số 60/2025/TT-

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông thành phố, các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. 2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông trực thuộc UBND cấp xã. 3. Viên chức khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng. 4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định đối tượng áp dụng nhằm bao quát đầy đủ các chủ thể tham gia quản lý và thực hiện khuyến nông từ cấp thành phố đến cơ sở, để mỗi chủ thể đều có trách nhiệm phối hợp rõ ràng; các tổ chức, cá nhân khác chỉ chịu sự điều chỉnh của Quy chế khi tham gia hoạt động phối hợp. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 3. Mục đích phối hợp 1. Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố; phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác khuyến nông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới. 2. Huy động, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực và tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định mục đích nhằm xác lập định hướng chung cho toàn bộ hoạt động phối hợp: thống nhất quản lý, chỉ đạo; đề cao trách nhiệm chủ động của các đơn vị; huy động và lồng ghép nguồn lực. Đây là cơ sở để xây dựng nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp ở các điều sau. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 4. Nguyên tắc phối hợp 1. Tuân thủ quy định pháp luật về khuyến nông, quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được pháp luật quy định. 2. Nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì, chủ động đề xuất với các cơ quan, đơn vị khác để cùng phối hợp giải quyết; đảm bảo công việc được xử lý kịp thời, hiệu quả. 3. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn thành phố.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về khuyến nông; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định nguyên tắc nhằm tạo chuẩn mực xử lý khi phối hợp: đúng pháp luật và đúng thẩm quyền, xác định rõ đơn vị chủ trì, chia sẻ thông tin, tránh chồng chéo chức năng và không phát sinh đầu mối, biên chế. Qua đó bảo đảm Quy chế không vượt quá thẩm quyền, không làm thay đổi tổ chức bộ máy. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
4. Bảo đảm phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước, không làm phát sinh đầu mối tổ chức, biên chế; không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị.	
Điều 5. Phương thức phối hợp 1. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp thành phố quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông thành phố chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với các đơn vị thuộc Sở và UBND cấp xã có liên quan để cùng thống nhất giải quyết. 2. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp xã quản lý, UBND cấp xã chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan để cùng thống nhất giải quyết. 3. Định kỳ hàng quý, Trung tâm Khuyến nông thành phố tổ chức họp giao ban với khuyến nông cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và nắm bắt các vấn đề mới phát sinh trong hoạt động khuyến nông. 4. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông thành phố chủ trì thành lập các đoàn công tác/tổ công tác để hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về khuyến nông; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định phương thức nhằm xác định ai chủ trì theo phạm vi quản lý (cấp thành phố hoặc cấp xã) và phối hợp bằng hình thức nào (làm việc trực tiếp, xin ý kiến văn bản, giao ban định kỳ, đoàn công tác). Việc này giúp phối hợp có quy trình, duy trì thường xuyên và đảm bảo trách nhiệm. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động khuyến nông 1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và khuyến nông trên địa bàn thành phố. 2. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn thành phố.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định nhằm bảo đảm hoạt động khuyến nông, kể cả của tổ chức tư nhân và doanh nghiệp, được đặt trong khuôn khổ quản lý nhà nước thống nhất, bám sát chủ trương, chính sách và được theo dõi, đánh giá để điều chỉnh kịp thời theo thực tiễn.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn thành phố (bao gồm cả hoạt động khuyến nông của các tổ chức khuyến nông nhà nước và hoạt động khuyến nông của các tổ chức tư nhân, doanh nghiệp). 4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả cộng tác khuyến nông trên địa bàn thành phố và đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất.	3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 7. Phối hợp trong công tác triển khai các nhiệm vụ khuyến nông 1. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương trình UBND cấp thành phố, cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. 2. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Hợp tác xã, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, nông dân,… về các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. 3. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, biên soạn, phát hành tài liệu, tổ chức sự kiện, truyền thông đại chúng, xây dựng cơ sở dữ liệu khuyến nông. 4. Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, sản xuất có chứng nhận (VietGAP, GlobalGAP, Organic…), liên kết chuỗi giá trị, nông nghiệp tuần hoàn,… 5. Nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đánh giá hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giải pháp trước khi ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất. 6. Chuyển giao công nghệ, tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.	1. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyên môn cần nhiều đơn vị cùng thực hiện (xây dựng kế hoạch, đào tạo, truyền thông, mô hình trình diễn, khảo nghiệm, chuyển giao công nghệ), để tránh trùng lặp, tận dụng nguồn lực và nâng cao hiệu quả đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 8. Phối hợp trong công tác triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp và phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau thiên tai 1. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp (bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp,…), xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới của địa phương; theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất (tiến độ sản xuất, cơ cấu giống, thời vụ sản xuất) và giám sát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản, đề xuất các giải pháp xử lý khi xảy ra dịch bệnh. 2. Nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các giải pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản. 3. Huy động, điều động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị có liên quan tham gia công tác điều tra, phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi có yêu cầu, đảm bảo hiệu quả, đúng chức năng nhiệm vụ và quy định hiện hành.	1. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 268/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định nhằm gắn khuyến nông với nhiệm vụ sản xuất và ứng phó rủi ro. Dịch bệnh và thiên tai đòi hỏi phản ứng nhanh, liên ngành, nên cần cơ chế phối hợp về nắm bắt thông tin, hướng dẫn sản xuất và huy động lực lượng khi có yêu cầu. 3. Tài liệu liên quan: Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 9. Chia sẻ thông tin 1. Thiết lập kênh chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị về chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hoạt động khuyến nông, sản xuất, dịch bệnh, môi trường để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả. 2. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh và các chỉ số kỹ thuật quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp và hoạt động khuyến nông.	1. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định nhằm tạo điều kiện để các nội dung phối hợp vận hành thông suốt: thông tin phải được trao đổi kịp thời, dữ liệu phải được dùng chung và cập nhật thường xuyên, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành và ra quyết định. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 10. Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông. 2. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với Ủy ban	1. Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 2 Chương I Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định xác định Sở là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về khuyến nông, giữ vai trò đầu mối chỉ đạo thống nhất việc phối hợp. Thông qua việc chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở, nhiệm vụ được triển khai đồng

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan thực hiện công tác khuyến nông tại các địa phương. 3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông trên phạm vi địa bàn thành phố.	bộ đến cấp xã; Sở chịu trách nhiệm về kết quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này theo phân cấp, phân định thẩm quyền.. 3. Tài liệu liên quan: Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 11. Trung tâm Khuyến nông thành phố 1. Tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Chủ trì xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. 3. Tham gia triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, theo dõi, giám sát, phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản, khắc phục hậu quả sau thiên tai, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo phân công của Sở. 4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn thành phố. 5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.	1. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có liên quan. 2. Thuyết minh nội dung: xác định Trung tâm là đơn vị sự nghiệp chuyên môn, vừa tham mưu cho Sở về cơ chế, chính sách, vừa trực tiếp chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch khuyến nông. Trung tâm đóng vai trò cầu nối chuyên môn giữa Sở và cấp xã, thông qua việc hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ khuyến nông cấp xã và lực lượng khuyến nông cơ sở, bảo đảm hoạt động khuyến nông thống nhất từ trên xuống dưới. 3. Tài liệu liên quan: Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 12. Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông theo lĩnh vực, phạm vi quản lý. 2. Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm,	1. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông; Các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có liên quan. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định nhằm gắn trách nhiệm của các đơn vị quản lý chuyên ngành (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp...) với công tác khuyến nông. Khuyến nông chỉ hiệu quả khi dựa trên cơ sở quản lý chuyên ngành, nên các đơn vị này có

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
định mức kinh tế kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp... Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. 3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chia sẻ thông tin về phòng chống dịch bệnh và đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý.	trách nhiệm cung cấp quy chuẩn, quy trình, định mức kỹ thuật, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh cho cấp xã và chia sẻ thông tin; việc phối hợp được thực hiện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng đơn vị. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Bố trí nhân sự viên chức khuyến nông cấp xã đảm bảo đủ số lượng và phân công thực hiện nhiệm vụ khuyến nông cấp xã theo đúng quy định tại Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 2. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về khuyến nông trên địa bàn xã. 3. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực khuyến nông và chủ động giải quyết theo thẩm quyền, quy định; hoặc đề xuất, kiến nghị đến cấp thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định (nếu vượt thẩm quyền).	1. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông; Các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có liên quan. 2. Thuyết minh nội dung: xác định Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quản lý nhà nước trực tiếp tại địa bàn, chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực khuyến nông theo quy định, phối hợp với cấp trên và tháo gỡ khó khăn trong phạm vi thẩm quyền. Những vấn đề vượt thẩm quyền được báo cáo, kiến nghị lên cấp có thẩm quyền, qua đó tránh tình trạng vướng mắc ở cơ sở không được xử lý. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 14. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã (Khuyến nông xã) 1. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông thành phố và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền giao; tuân thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông thành phố trong hoạt động khuyến nông. 2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông cấp xã hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm	1. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông; Các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có liên quan. 2. Thuyết minh nội dung: xác định Khuyến nông xã là lực lượng trực tiếp triển khai khuyến nông tại cơ sở, vừa chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, vừa chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông. Nhiệm vụ của Khuyến nông xã bao quát từ xây dựng kế hoạch, theo dõi dịch bệnh, phòng, chống thiên tai đến định hướng hoạt động khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, nhằm gắn khuyến nông với nhu cầu sản xuất thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. 3. Theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường tại địa phương. Kịp thời tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo, đề xuất đến cấp có thẩm quyền (nếu vượt thẩm quyền). 4. Định hướng hoạt động khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (tổ khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp,…) để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia phòng, chống hàng gian, hàng giả trong sản xuất và lưu thông sản phẩm nông sản trên địa bàn xã.	
Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo 1. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Khuyến nông xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Khuyến nông thành phố về tình hình hoạt động khuyến nông và sản xuất nông nghiệp tại địa phương. 2. Định kỳ hàng năm trước ngày 30/11, Trung tâm Khuyến nông thành phố tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời gửi các đơn vị thuộc Sở có liên quan. 3. Khi phát hiện có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan, Khuyến nông xã báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị thuộc Sở có liên quan để xử lý kịp thời.	1. Căn cứ pháp lý: Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông. 2. Thuyết minh nội dung: Quy định thiết lập luồng thông tin hai chiều từ cơ sở lên cấp trên, theo hai loại: báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) để Sở nắm tình hình chung và điều hành; báo cáo đột xuất, báo cáo ngay khi có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm để bảo đảm xử lý kịp thời, hạn chế thiệt hại. Việc quy định mốc thời gian báo cáo năm giúp các đơn vị chủ động chuẩn bị và tổng hợp số liệu thống nhất. 3. Tài liệu liên quan: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
Điều 16. Tổ chức thực hiện 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung tại Quy chế này.	1. Căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các quy định hiện hành về khuyến nông; các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có liên quan. 2. Thuyết minh nội dung: xác định trách nhiệm triển khai Quy chế của các cơ quan, đơn vị và thiết lập cơ

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, các địa phương, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Khuyến nông thành phố), Ủy ban nhân dân cấp xã để chủ động xem xét, giải quyết, hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết theo thẩm quyền.	chế phản hồi: vướng mắc phát sinh được báo cáo theo từng cấp (cấp xã, Trung tâm, Sở), và vấn đề vượt thẩm quyền được đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết. Cơ chế này giúp Quy chế được điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo thực tiễn. 3. Tài liệu liên quan: Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.